

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17/02/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

khi ly hôn giữa chị Trần Thị Thương

H và anh Trần Văn V.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang;
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX - ST ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thương H, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số x, ngõ x, tổ x, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh V vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2021, trong quá trình tố tụng và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 27 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn - chị Trần Thị Thương H trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn V kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 03 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và phải đi chấp hành án đến tháng 11 năm 2018. Khi chấp hành án xong trở về được một thời gian ngắn, đến tháng 10 năm 2019, anh Vương lại tiếp tục phạm tội và bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”. Khoảng tháng 8 năm 2021, anh V chấp hành án xong và trở về địa phương. Anh V sống vi phạm pháp luật nên không làm tròn nghĩa vụ của một người chồng, người cha trong gia đình. Có nhiều lần, anh V còn đánh đập chị. Từ tháng 9 năm 2021 đến nay, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống tại số x, ngõ x, tổ x, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Kể từ thời điểm đó, chị và anh V không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Anh V cũng không tìm gọi chị quay về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn V.

1.2 Về nuôi con chung: Chị và anh Trần Văn V có 01 con chung là Trần Việt C, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2015. Hiện cháu C đang sinh sống tại nhà mẹ đẻ của anh V, do anh V và mẹ đẻ anh V là bà Nguyễn Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù anh V đã từng bị kết án nhưng anh V rất thương yêu và quan tâm đến cháu C. Hiện chị không có chỗ ở và công việc không ổn định; điều kiện kinh tế của chị còn rất khó khăn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giao cho anh V nuôi dưỡng cháu C.

1.3 Về chia tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai và Đơn đề nghị đề ngày 24 tháng 01 năm 2022, anh Trần Văn Vương trình bày:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh và chị H đúng như chị H đã trình bày. Giữa anh và chị H có xảy ra mâu thuẫn mặc dù anh đã cố gắng để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, hiện chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh chị sống ly thân nhau, mỗi người một nơi. Do anh là người Công giáo nên anh không thể hiện quan điểm của mình đối với việc chị H khởi kiện xin ly hôn anh.

2.1 Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung đúng như chị H đã trình bày. Hiện cháu Trần Việt C đang sinh sống cùng anh tại nhà của mẹ đẻ anh. Mẹ anh cũng hỗ trợ anh chăm sóc rất tốt cho cháu C. Trường hợp anh và chị H ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho anh tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Việt C. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về chia tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Anh V còn đề nghị: Tòa án đã triệu tập anh nhiều lần nhưng do do điều kiện công việc của anh rất bận, không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện V để tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án. Do vậy, anh đề nghị Tòa án cho phép anh vắng mặt tại phiên họp, vắng mặt tại phiên tòa và giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh.

3. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của anh V) trình bày:

Sau khi kết hôn, anh V và chị H chung sống với nhau tại gia đình bà ở thôn Đ, xã V. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Sau đó anh V phải đi chấp hành án vì phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đến tháng 8 năm 2021, anh V trở về địa phương và vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau và ăn chung với bà. Được khoảng 3 - 4 tuần thì chị H tự nhiên thay đổi thái độ, kiên quyết đòi bỏ đi khỏi gia đình bà. Bà đã khuyên bảo chị H nhiều lần nhưng chị H từ chối không quay về. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh V, bà vẫn mong muốn vợ chồng cho nhau cơ hội để đoàn tụ. Tuy nhiên chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì tùy chị H quyết định, bà không có ý kiến gì.

Bà P đề nghị Tòa án giao cho anh V nuôi dưỡng cháu Trần Việt C. Khi anh V phải đi chấp hành án, bà là người chăm sóc chính cho cháu C. Từ khi chị H bỏ đi, cháu C vẫn ở cùng bà và anh V. Anh V hiện lao động tự do, có thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con. Anh V rất yêu thương và quan tâm đến cháu C. Bà cam kết sẽ tạo mọi điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ thêm về kinh tế để cháu C được phát triển tốt nhất. Về tài sản chung của vợ chồng anh V, chị H: Anh chị không có tài sản gì chung và không có khoản vay nợ chung.

4. Về việc giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh V, bà P trình bày: Các văn bản tố tụng mà Tòa án giao cho anh V, bà đã nhận đầy đủ. Do anh V đi làm tối mới về nhà nên bà đề nghị Tòa án giao các tài liệu, chứng cứ thông qua bà, sau mỗi lần nhận được, bà đều giao lại tận tay ngay cho anh V.

5. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, đại diện UBND xã và cơ sở thôn Đ cung cấp như sau: Trước đây, anh V phạm tội và phải đi chấp

hành án. Đến tháng 8 năm 2021, anh V trở về sinh sống tại địa phương. Hiện chị H đã rời khỏi địa phương, anh chị không còn chung sống cùng nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh V, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H vì anh chị không có khả năng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Hiện cháu Trần Việt C đang sống cùng anh V và mẹ đẻ anh V. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh V, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật, nguyện vọng của anh chị để giải quyết, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu C.

Về tài sản chung: Địa phương không biết cụ thể. Về nợ: Chị H và anh V không có khoản nợ chung nào đối với tổ chức xã hội tại địa phương.

* Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện V phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cơ bản đã chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thương H được ly hôn anh Trần Văn V.

Về nuôi con chung: Xử giao cho anh Trần Văn V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Việt C, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2015. Chấp nhận việc anh Trần Văn V không yêu cầu chị Trần Thị Thương H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Thương H có đơn khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, theo đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[1.2] Chị Trần Thị Thương H và anh Trần Văn V đều có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] **Quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Thương H và anh Trần Văn V đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 03 tháng 6 năm 2015 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, anh V đã 02 lần bị Tòa án kết án và phải đi chấp hành án. Sau khi chấp hành án xong, đến khoảng tháng 8 năm 2021, anh V trở về sinh sống tại địa phương. Vợ chồng sau đó có xảy ra mâu thuẫn. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và từ tháng 9 năm 2021, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Theo anh V: mặc dù anh đã cố gắng để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mẹ đẻ anh V cũng đã nhiều lần động viên chị H quay về nhưng chị H kiên quyết không về. Anh chị sống ly thân nhau, mỗi người một nơi.

Qua xác minh tại UBND xã V và lấy lời khai của người làm chứng cũng thể hiện: Chị H và anh V sống ly thân mỗi người một nơi.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh V.

[2.2] **Về nuôi con chung:** Hiện cháu Trần Việt C đang sinh sống ổn định cùng anh V và mẹ đẻ anh V là bà Nguyễn Thị P tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh V có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H lại không có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, mặc dù anh V đã từng phạm tội nhưng lại rất yêu thương, quan tâm và chăm sóc tốt cho cháu C. Chị H và bà P cũng đều khẳng định như vậy. Từ khi cháu C sinh ra đã được bà Nguyễn Thị P (bà nội) thường xuyên hỗ trợ trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Mặt khác, chị H lại từ chối, không nuôi con Trần Việt C do điều kiện kinh tế khó khăn, công việc và nơi ở của chị H không ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần căn cứ vào

Điều 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh Trần Văn V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Việt C, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2015 là phù hợp. Anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị Thương H và anh Trần Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị Thương H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thương H được ly hôn anh Trần Văn V.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho anh Trần Văn V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Việt C, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2015. Ghi nhận việc anh V không yêu cầu chị Trần Thị Thương H cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị Thương H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị H, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị Thương H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0000999

ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thương H và anh Trần Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 40 ngày 03/6/2015);
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

